

Bản án số: 165/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 08/9/2024.

Về việc: “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái
2. Bà Phạm Hồng Gái***

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Mậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 654/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2024/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị P**, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện H, tỉnh K

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Thanh B**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1958 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện H, tỉnh K

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh K.

Địa chỉ: khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh K – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Theo giấy ủy quyền số: 33/GUQ-UBND ngày 15/8/2024 – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị P trình bày như sau:*

Bà Đỗ Thị P và ông Phạm Văn K là vợ chồng, quá trình chung sống với nhau do bất đồng quan điểm nên bà và ông Kiệt đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án về phần tài sản chung do các tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết. Theo đó, giữa bà Phụng và ông Kiệt đã thỏa thuận tài sản chung như sau: Phần đất thứ nhất có diện tích là 20.000m², đất tọa lạc tại Kinh KH9, thuộc xã Nam Thái Sơn, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, phần đất này sau khi ly hôn đã giao cho ông Kiệt trực tiếp quản lý và sử dụng riêng. Phần đất thứ hai có diện tích là 23.604 m², thửa đất số 76, tờ bản đồ số 4a, giấy chứng nhận QSD đất đứng tên bà Đỗ Thị P. Phần đất tọa lạc ấp Kinh 9 (nay là ấp Đường Thét), xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Phần đất này giữa bà Phụng và ông Kiệt đã tự thỏa thuận thống nhất giao cho bà Phụng để nuôi các con. Sau khi đã thỏa thuận xong, phía bà Phụng làm thủ tục chuyển tên thì ông Kiệt không chịu ký tên chuyển quyền cho bà Phụng như đã thỏa thuận. Việc làm của ông Kiệt đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phụng.

Nay bà Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 24.958,7 m² (26.475,8m² – 1.517,1m² đất nằm trong phạm vi công trình thủy lợi), theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024. Phần đất tọa lạc ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 4a, theo giấy chứng nhận QSD đất số AD 994936 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 25/4/2007 đứng tên Đỗ Thị P cho bà Phụng được toàn quyền quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà Phụng đối với diện tích đất nêu trên theo tờ trích đo địa chính số: TĐ-44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024.

** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thanh B trình bày như sau:*

Ông Bình thống nhất ý kiến trình bày của bà Đỗ Thị P, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị P. Công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 24.958,7m² (26.475,8m² – 1.517,1m² đất nằm trong phạm vi công trình thủy lợi), theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024. Phần đất tọa lạc ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cho bà Đỗ Thị P quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà Phụng đối với diện tích đất nêu trên theo tờ trích đo địa chính số:

TĐ-44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024 theo quy định của pháp luật.

Đối với phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.517,1m² nằm trong phạm vi BVCT thủy lợi đề nghị HĐXX tạm giao cho bà Đỗ Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.517,1m² nêu trên cho bà Đỗ Thị P đối với trường hợp bà Phượng có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn K trình bày như sau:*

Trước đây ông Kiết và bà Phượng là vợ chồng nhưng hiện đã ly hôn vào năm 2021 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất. Sau khi ly hôn giữa ông Kiết và bà Phượng đã thỏa thuận chia hai phần đất như sau: Phần đất thứ nhất có diện tích là 20.000m², đất tọa lạc tại Kinh KH9, thuộc xã Nam Thái Sơn, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, hiện phần đất này ông Kiết đã nhận để quản lý và sử dụng riêng. Đối với phần đất thứ hai có diện tích là 23.604 m², tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 4a, đứng tên bà Đỗ Thị P. Phần đất tọa lạc ấp Kinh 9 (nay là ấp Đường Thét), xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì ông Kiết đã thống nhất giao toàn quyền quyết định cho bà Phượng, hiện bà Phượng đang quản lý, sử dụng, ông Kiết không còn quyền lợi gì trong phần đất này nữa. Lý do ông Kiết không đồng ý ký tên làm thủ tục để chuyển tên qua bà Phượng bởi vì phần đất này ông đã thống nhất giao cho bà Phượng, bà Phượng đang đứng tên trong giấy chứng nhận QSD đất, ông không còn liên quan gì đến phần đất này nữa, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời ông Phạm Văn K xin được vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của vụ án trên do lớn tuổi, nhà ở xa.

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị P. Công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 24.958,7m² (26.475,8m² – 1.517,1m² đất nằm trong phạm vi công trình thủy lợi), theo tờ trích đo địa chính số:

TĐ 44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024. Phần đất tọa lạc ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cho bà Đỗ Thị P quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà Phượng đối với diện tích đất nêu trên theo tờ trích đo địa chính số: TĐ-44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024 theo quy định của pháp luật.

Đối với phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.517,1m² nằm trong phạm vi BVCT thủy lợi tạm giao cho bà Đỗ Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.517,1m² nêu trên cho bà Đỗ Thị P đối với trường hợp bà Phượng có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai.

Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn bà Đỗ Thị P yêu cầu công nhận phần đất là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Phạm Văn K. Phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Phạm Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:* Bà Đỗ Thị P và ông Phạm Văn K là vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Phượng nộp đơn ly hôn với ông Kiệt đến Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng và không thể đoàn tụ các bên đồng ý thuận tình ly hôn; do đó Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021. Tại Quyết định nêu trên về tài sản chung giữa bà Phượng và ông Kiệt tự thỏa thuận phân chia. Sau khi ly hôn xong thì giữa ông Kiệt và bà Phượng đã tự phân chia tài sản chung như sau: Phần đất thứ nhất có diện tích là 20.000m², đất tọa lạc tại Kinh KH9, thuộc xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giao cho ông Phạm Văn K quản lý sử dụng (hiện ông Kiệt đã chuyển nhượng cho người khác); phần đất thứ hai có diện tích là 23.604 m², tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 4a, theo giấy chứng nhận QSD đất số AD 994936 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 25/4/2007 đứng tên bà Đỗ Thị P đất tọa lạc ấp Kinh 9 (nay là ấp Đường Thét), xã Bình Giang,

huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì giao cho bà Đỗ Thị P tiếp tục quản lý, sử dụng. Thực tế phía bà Phụng đang quản lý sử dụng từ năm 2021 cho đến nay.

Tuy nhiên sau khi giữa hai đã thỏa thuận xong việc chia tài sản chung, phía bà Phụng yêu cầu ông Kiệt làm thủ tục chuyển tên cho bà Phụng đối với phần đất thỏa thuận thì ông Kiệt không chịu ký tên nên bà Phụng làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất để yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bà Đỗ Thị P yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là $24.958,7m^2$ ($26.475,8m^2 - 1.517,1m^2$ đất nằm trong phạm vi công trình thủy lợi), theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 44-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất lập ngày 23/7/2024. Phần đất tọa lạc ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cho bà Đỗ Thị P tiếp tục quản lý, sử dụng. Đối với phần đất có diện tích là $1.517,1m^2$ đất nằm trong phạm vi công trình thủy lợi bà Phụng không yêu cầu. Đồng thời đề nghị HĐXX kiến nghị UBND huyện Hòn Đất điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà Phụng đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là $24.958,7m^2$ nêu trên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Phần đất bà Phụng đang tranh chấp với ông Kiệt có nguồn gốc là tài sản chung của bà Phụng và ông Kiệt tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn vào ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất thì giữa ông Kiệt và bà Phụng đã tự nguyện phân chia các tài sản chung nêu trên. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2024 phía ông Kiệt cũng thừa nhận việc thỏa thuận trên là đúng và ông Kiệt không có tranh chấp nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Mặt khác phần đất có diện tích đo đạc thực tế là $24.958,7m^2$ nêu trên phía bà Phụng đã trực tiếp canh tác quản lý, sử dụng từ năm 2021 cho đến nay. Do đó việc bà Đỗ Thị P yêu cầu Tòa án công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là $24.958,7m^2$ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo tờ trích đo địa chính số: TĐ 44-2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thể hiện phần đất bà Phụng đang tranh chấp với ông Kiệt có diện tích là $26.475,8m^2$, trong đó có diện tích $1.517,1m^2$ nằm trong phạm vi BVCT thủy lợi, phần đất này không nằm trong giấy chứng nhận QSD đất bà Phụng được cấp và thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình thủy lợi nhưng diện tích đất này nằm liền kề với phần đất mà bà Phụng được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 994936 cấp ngày 25/4/2007.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật đất đai năm 2013 và điểm b, điểm c khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 thì: *“Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không*

được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình. Trường hợp việc sử dụng đất gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình thì chủ công trình và người sử dụng đất phải có biện pháp khắc phục, nếu không khắc phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật... ”.

Như vậy việc tạm giao phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.517,1m² nằm trong phạm vi BVCT thủy lợi cho bà Phượng tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, lập luận và viện dẫn nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được HĐXX chấp nhận. Công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 24.958,7m² theo tờ trích đo địa chính số: 44-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất cho bà Đỗ Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất điều chỉnh và cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà Phượng đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 24.958,7m² nêu trên theo quy định.

Đối với phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.517,1m² nằm trong phạm vi BVCT thủy lợi tạm giao cho bà Đỗ Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.517,1m² nêu trên cho bà Đỗ Thị P đối với trường hợp bà Phượng có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để được HĐXX xem xét chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Ông Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

- Bà Đỗ Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên phần tài sản được hưởng.

[5] *Về chi phí tố tụng:* bà Đỗ Thị P tự nguyện chịu tiền chi phí tố tụng, đã thực hiện xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 33 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 3 Điều 157 Luật đất đai năm 2013 và điểm b, điểm c khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị P.

1.1. Công nhận phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 24.958,7m² theo tờ trích đo địa chính số: 44-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất; phần đất thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 4a, theo giấy chứng nhận QSD đất số AD 994936 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 25/4/2007 đứng tên bà Đỗ Thị P. Phần đất tọa lạc tại ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cho bà Đỗ Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng.

(Kèm theo Tờ trích đo địa chính số: 44-2024 ngày 23/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, giấy chứng nhận QSD đất số AD 994936 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 25/4/2007 đứng tên bà Đỗ Thị P).

1.2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất điều chỉnh thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà Đỗ Thị P đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 24.958,7m² nêu trên theo quy định.

(Kèm theo Tờ trích đo địa chính số: 44-2024 ngày 23/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, giấy chứng nhận QSD đất số AD 994936 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 25/4/2007 đứng tên bà Đỗ Thị P).

1.3. Tạm giao phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.517,1m² nằm trong phạm vi BVCT thủy lợi theo Tờ trích đo địa chính số: 44-2024 ngày 23/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất cho bà Đỗ Thị P được tiếp tục quản lý, sử dụng. Kiến nghị UBND huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 1.517,1m² nêu trên cho bà Đỗ Thị P đối với trường hợp bà Phượng có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Tuy nhiên ông Kiệt là người cao tuổi nên được miễn án phí.

2.2. Bà Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản được hưởng. Tuy nhiên bà Phượng là người cao tuổi nên được miễn án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004000 ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cho bà Đỗ Thị P.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị P tự nguyện chịu tiền chi phí tố tụng, đã thực hiện xong.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An